

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 11 - 12 - 2024

V/v: *Không công nhận là vợ chồng;*

Tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hưng Dũng;**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Dịu;**

Bà **Phạm Thị Anh Trang;**

Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hoàng Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/TLPT-HNGĐ ngày 04/11/2024 về việc: “*Yêu cầu không công nhận vợ chồng; Tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tường V, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Khu phố H, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Khu phố F, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, đường N, khu phố D, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

3. Người kháng cáo: Ông Đặng Ngọc H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Tường V trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng năm 2018, bà và ông Đặng Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên kể từ thời điểm bà mang thai thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và đã không còn sống chung từ tháng 02/2024 cho đến nay. Do không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Đặng Ngọc H. Do bà và ông H sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông H là vợ chồng.

Về con chung: bà và ông H có 01 con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại bà là chủ cửa hàng kinh doanh sữa, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/tháng, ngoài ra bà còn có thời gian chăm sóc con tốt hơn khi ông H là công chức Ủy ban nhân dân phường V, ngoài thời gian ông H làm việc cả ngày hành chính tại cơ quan, ông H còn đang theo học lớp đại học Luật vào cuối tuần nên không có thời gian chăm sóc con. Mặt khác, ông H còn có 03 người con riêng và hiện ông H vẫn còn tới lui với vợ cũ và sống chung với người phụ nữ khác (không phải vợ cũ) nên sẽ không có thời gian, điều kiện chăm sóc cháu K. Bà chỉ có một người con duy nhất là cháu K. Giữa tháng 4/2024, bà và ông H không thỏa thuận về việc nuôi con nên ông H có đưa cháu K về nhà ông H sinh sống. Bà có nhắn tin yêu cầu ông H cho bà được gặp cháu K nhưng ông H không đồng ý cho gặp. Kể từ ngày 12/8/2024 đến nay thì cháu K ở với bà. Hiện cháu K đang học lớp 1 tại Trường tiểu học T2.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà V về thời gian sống chung nhưng không đăng ký kết hôn. Từ cuối tháng 2/2024, ông và bà V đã không còn sống chung với nhau. Do ông và bà V sống chung nhưng không đăng ký kết hôn nên ông đồng ý với yêu cầu của bà V về việc yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà V là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung. Trước đây, ông và bà V có thỏa thuận về việc ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung; hiện nay ông là công chức cấp xã nên thu nhập

ổn định, thu nhập của ông từ 7.000.000 đồng đến 8.000.00 đồng/tháng. Ông là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K từ tháng 03/2024 đến tháng 07/2024; Ngoài ra hiện nay bà V đang sống chung với người đàn ông khác nên việc cháu K sống cùng bà V sẽ ảnh hưởng đến cháu. Mặt khác bà V hiện quản lý cửa hàng sữa nên sẽ không đảm bảo thời gian chăm sóc cháu K. Ông thừa nhận ông có 03 người con riêng nhưng ông không trực tiếp nuôi dưỡng, ông có cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/con đối với 03 người con riêng nhưng không thường xuyên. Ông cũng thừa nhận ngoài thời gian công tác tại cơ quan thì ông còn học lớp Đại học luật vào thứ bảy, chủ nhật học trực tuyến. Kể từ lúc bà V nuôi cháu K ngày 12/8/2024, bà V ngăn cản ông thăm cháu K.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T quyết định:

Căn cứ: Khoản 1,7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Tường V và ông Đặng Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018. Ông H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không có yêu cầu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04/10/2024, bị đơn ông Đặng Ngọc H làm đơn kháng cáo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng

9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: giao con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn tranh luận: không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn tranh luận: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký, đương sự tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đặng Ngọc H; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngày 04 tháng 10 năm 2024 bị đơn ông Đặng Ngọc H nộp đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “*Không công nhận là vợ chồng; Tranh chấp nuôi con*” là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn yêu cầu nuôi dưỡng con chung cháu Đặng Uy K, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Về con chung: Quá trình sống chung ông Đặng Ngọc H và bà Phạm Thị Tường V đều xác nhận có 01 con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018 theo Trích lục đăng ký nhận cha, con số 443/TLCMC ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân phường T (BL 49) và Trích lục khai sinh số 445/LKSBS ngày 29/11/2018 của UBND phường T (BL 02).

[3.2] Xét yêu cầu kháng cáo nuôi con của ông Đặng Ngọc H:

Ông H là công chức địa chính phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, thu nhập mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Ngoài thời gian làm việc cả ngày vào giờ hành chính tại cơ quan, ông H còn đang theo học lớp Đại học Luật vào cuối tuần. Ngoài ra, ông H còn thừa nhận ông có 03 người con riêng và đang thực hiện việc cấp dưỡng đối với 02 người con riêng. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 195/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố P - T (BL 70c) đã quyết định: Ông Đặng Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông và bà Nguyễn Thuận Tuyết S định kỳ hàng tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng, 1.500.000 đồng/1 con/1 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông H thừa nhận chưa có quyết định nào thay đổi hay chấm dứt đối với việc cấp dưỡng nêu trên. Ông H hiện nay sống chung với cha mẹ tại phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

[3.3] Xét điều kiện nuôi dưỡng con của bà V: Bà V là chủ cửa hàng kinh doanh sữa, thu thập hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Hiện bà có nhà riêng ở phường T. Bà V chỉ có 01 người con duy nhất là cháu Đặng Uy K.

Như vậy bà V là người có điều kiện về kinh tế và thời gian trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hơn ông H.

[3.4] Do đó bản án sơ thẩm giao con chung cháu Đặng Uy K cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo được quyền lợi cho cháu K. Bà V không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, kể cả án phí.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Đặng Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Ngọc H.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 79/2024/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ: Khoản 1,7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Tường V và ông Đặng Ngọc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Tường V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Uy K, sinh ngày 08/10/2018. Ông H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Tường V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án theo Biên lai thu tiền số 0002757 ngày 30/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phạm Thị Tường V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm:

Ông Đặng Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003355 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND Tp. PR-TC (1);
- Chi cục THADS Tp. PR-TC (1);
- Phòng KTNV & THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hưng Dũng